

KHUNG MA TRẬN - KTCK I – NH: 2025 – 2026
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9 (CHÍNH THỨC)

T T	Ch ủ đề/ Ch ơ ng	Nội dun g/ đơn vị kiế n thứ c	Mức độ đánh giá											Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” ²			Trả lời ngắn ³									
			Biết	Hiểu	V Đ	Biết	Hiểu	V Đ	Biết	Hiểu	V Đ	Biết	Hiểu	V Đ	Biết	Hiểu	V Đ	
Phân Lịch Sử																		
1	I	CTT G thứ hai 1939 – 1945	C7											1			2,5	
2	II	PT dân tộc dân chủ 1918 – 1930	C8, 9											2			5	
		HĐ của Ngu yễn Ái Quốc c và sự thàn h lập	C11					C 23 ,2 4				C1 a	C1b		2	1	2	17,5

		ĐCS VN																
		CM T 8/19 45				C1 7	C1 8	C 19 ,2 2							1	1	2	10
3	III	C/Tr Lạnh	C12				C2 1								1	1		5
		Liên Xô- Đôn g Âu 1945 - 1991	C10											C 4	1		1	7,5
		Mỹ, Tây Âu 1945 - 1991					C2 0									1		2,5
Số câu			6			1	3	4				1	1	1	8	4	5	50
Số điểm			1,5			2,0						1,5			2,0	1,5	1,5	5,0
Tỉ lệ %			15%			20%						15%			20 %	15 %	15 %	50%
Phần Địa Lí																		
1	I	Dân cư	C1, 2												2			5
2	II	Nô ng, lâm , thủ y sản, dịc	C3, 4,5, 6			C1 3		C 16		C2 5	C 27				5	1	2	20

		h vụ																
3	III	TD và MN PB ĐB SH					C1 4	C 15		C2 6	C 28	C1 a	C1b	C 2	1	3	3	25
Số câu			6			1	1	2		2	2	1	1	1	8	4	5	50%
Số điểm			1,5			1,0			1,0			1,5			2,0	1,5	1,5	5,0
Tỉ lệ %			15%			10%			10%			15%			20 %	15 %	15 %	50%
Tổng số câu			12			2	4	6		2	2	2	2	2	16	8	10	
Tổng số điểm			3,0			3,0			1,0			3,0			4,0	3,0	3,0	100%
Tổng tỉ lệ %			30%			30%			10%			30%			40 %	30 %	30 %	100%

BẢNG ĐẶC TẢ - KTCK 1- NH: 2025 – 2026
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9 (CHÍNH THỨC)

T T	Chủ đề/ Ch ươn g	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			Trả lời ngắn					
				B	H	V Đ	B	H	V Đ	B	H	V Đ	B	H	V Đ
Phần Lịch Sử															
1	I	CTTG thứ hai 1939 – 1945	-Biết mặt trận Đồng minh chống Phát xít.	C 7											
2	II	PT dân tộc dân chủ 1918 – 1930	-Biết hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.	C 8, 9											
		HĐ của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập ĐCS VN	-Biết sự thành lập Đảng. -Hiểu: Ý nghĩa của Hội nghị thành lập Đảng. -VD: Nhận thức về sự lãnh đạo của Đảng	C 1 1						C2 3,2 4				C 1 a	C 1 b
		CM Tháng 8/1945	-Biết: Sự chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa. -Hiểu : Ý nghĩa của thắng lợi. -VD: Giáo dục lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết.				C1 7	C1 8	C1 9,2 2						
3	III	C/Tr Lạnh	-Biết Chiến tranh lạnh. -Hiểu: Tác hại của chiến tranh	C 1 2					C2 1						

		Liên Xô- Đông Âu 1945 -1991	-Biết sự phát triển của Liên Xô. -VD: Những thành tựu vào công cuộc xây dựng đất nước.	C 1 0												C4
		Mỹ,Tây Âu 1945- 1991	-Hiệu: Tây Âu đã vượt qua khó khăn.					C2 0								
Số câu				6			1	3	4					1	1	1
Số điểm				1,5		2,0					1,5					
Tỉ lệ %				15%		20%					15%					
Phần Địa Lí																
1	I	Dân cư	-Biết đời sống, đặc điểm dân cư.	C 1, 2												
2	II	Nông, lâm, thủy sản, dịch vụ	-Biết điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành. -Hiệu tầm quan trọng của dịch vụ. -VD: Tầm quan trọng của ngành	C 3, 4, 5, 6			C1 3			C1 6		C2 5	C2 7			
3	III	TD và MNPB, ĐBSH	-Hiệu: Điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến kinh tế. - VD: vào phát triển nông nghiệp.					C1 4	C1 5			C2 6	C2 8	C a	C b	C2
Số câu				6			1	1	2			2	2	1	1	1
Số điểm				1,5		1,0		1,0			1,5					

Tỉ lệ %		15%			10%			10%			15%		
Tổng số câu		12			2	4	6		2	2	2	2	2
Tổng số điểm		3,0			3,0			1,0			3,0		
Tổng tỉ lệ %		30%			30%			10%			30%		

KHUNG MA TRẬN - KTCK I – NH : 2025 – 2026

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9 (DỰ PHÒNG)

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá											Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” ²			Trả lời ngắn ³									
			Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	
Phần Lịch Sử																		
1	I	CTTG thứ hai 1939 – 1945	C7,8												2			5
2	II	HD của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập ĐCS VN	C9,11					C22							2		1	7,5
		PT 1936-1939. CM Tháng 8/1945						C19,21,23				C1a	C1b		1	1	3	17,5
3	III	C/Tr Lạnh	C10,12															5
		Liên Xô-Đông Âu 1945 - 1991												C4			1	5
		Mỹ,Tây Âu 1945-1991				C17	C18,20,24								1	3		10
Số câu			6			1	3	4				1	1	1	8	4	5	
Số điểm			1,5			2,0						1,5			2,0	1,5	1,5	5,0
Tỉ lệ %			15%			20%						15%			20%	15%	15	50%

																	%	
Phần Địa Lí																		
1	I	Dân cư	C1,2												2			5
2	II	Nông, lâm, thủy sản, dịch vụ	C, 3,4, 5,6			C13		C16		C25, 26	C27				5	2	2	22,5
3	III	TD và MNPB ĐBSH					C14	C15			C28	C3a	C3b	C2	1	2	3	22,5
Số câu			6			1	1	2		2	2	1	1	1	8	4	5	50%
Số điểm			1,5			1,0			1,0			1,5			2,0	1,5	1,5	5,0
Tỉ lệ %			15%			10%			10%			15%			20%	15%	15%	50%
Tổng số câu			12			2	4	6		2	2	2	2	2	16	8	10	
Tổng số điểm			3,0			3,0			1,0			3,0			4,0	3,0	3,0	100%
Tổng tỉ lệ %			30%			30%			10%			30%			40%	30%	30%	100%

BẢNG ĐẶC TẢ - KTCK 1 – NH: 2025 – 2026
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9 (DỰ PHÒNG)

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			Trả lời ngắn					
				B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD
Phần Lịch Sử															
1	I	CTTG thứ hai 1939 – 1945	-Biết: nguyên nhân bùng nổ chiến tranh. -Biết mặt trận Đồng minh chống Phát xít.	C7, 8											
2	II	HĐ của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập ĐCS VN	-Biết: hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên. -Sự ra đời của ĐCS.	C9, 11					C22						
		PT 1936-1939. CM Tháng 8/1945	-Biết và hiểu giá trị của tinh thần đoàn kết toàn dân. Hiếu : Ý nghĩa của thắng lợi của CM						C19, 21.2 3				C1 a	C1 b	
3	III	C/Tr Lạnh	-Biết Chiến tranh lạnh.	C1 0,1 2											
		Liên Xô-Đông Âu 1945 -1991	-VD: Những thành tựu vào công cuộc xây dựng đất nước.												C4
		Mỹ,Tây Âu 1945-1991	- Biết tình hình CT của Mĩ sau năm 1945. -Hiếu: Tây Âu đã vượt qua khó khăn.				C17	C18, 20,2 4							
Số câu				6			1	3	4				1	1	1
Số điểm				1,5			2,0						1,5		
Tỉ lệ %				15%			20%						15%		
Phần Địa Lí															
1	Địa lí dân cư	Dân cư	Biết về đặc điểm dân cư	C1, 2											

2	Các ngành h kinh tế	Nông, lâm, thủy sản, dịch vụ	-Biết điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành. -Hiều tầm quan trọng của dịch vụ. -VD: Tầm quan trọng của ngành	C, 3,4, 5,6			C13		C16		C25, 26	C27			
3	Địa lí các vùng	TD và MNPB, ĐBSH	-Hiểu: Điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến kinh tế. - VD: vào phát triển nông nghiệp.				C14	C15			C28	C3 a	C3 b	C2	
Số câu				6			1	1	2		2	2	1	1	1
Số điểm				1,5			1,0			1,0			1,5		
Tỉ lệ %				15%			10%			10%			15%		
Tổng số câu				12			2	4	6		2	2	2	2	2
Tổng số điểm				3,0			3,0			1,0			3,0		
Tổng tỉ lệ %				30%			30%			10%			30%		

KHUNG MA TRẬN - KTCK I - MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9 (HÒA NHẬP)

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” ²			Trả lời ngắn ³									
			Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	
Phần Lịch Sử																		
1	I	CTTG thứ hai 1939 – 1945	C4												1			5
2	II	PT dân tộc dân chủ 1918 – 1930	C5,6												2			10
		CM Tháng 8/1945				C9	C10								1	1		10
3	III	C/Tr Lạnh					C12									1		5
		Liên Xô-Đông Âu 1945 - 1991												C2			1	15
		Mỹ,Tây Âu 1945-1991					C11										1	5
Số câu			3			1	3						1	4	3	1	50	
Số điểm			1,5			2,0						1,5			2,0	1,5	1,5	5,0
Tỉ lệ %			15%			20%						15%			20%	15%	15%	50%
Phần Địa Lí																		
1	I	Dân cư	C1,2												2			1,0
2	II	Nông, lâm, thủy sản,	C3			C7					C13				2		1	1,5

		dịch vụ																
3	III	TD và MNPB ĐBSH					C8				C14		C1			1	2	3,5
Số câu			3			1	1				2		2		4	1	3	50%
Số điểm			1,5			1,0			1,0			1,5			2,0	1,5	1,5	5,0
Tỉ lệ %			15%			10%			10%			15%			20%	15%	15%	50%
Tổng số câu			6			2	4				2		3		8	4	4	16
Tổng số điểm			3,0			3,0			1,0			3,0			4,0	3,0	3,0	100%
Tổng tỉ lệ %			30%			30%			10%			30%			40%	30%	30%	100%

BẢNG ĐẶC TẢ - KTCK 1 - MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9 (HÒA NHẬP)

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			Trả lời ngắn					
				B	H	V D	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD
Phần Lịch Sử															
1	I	CTTG thứ hai 1939 – 1945	-Biết mặt trận Đồng minh chống Phát xít.	C4											
2	II	PT dân tộc dân chủ 1918 – 1930	-Biết hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.	C5,6											
		CM Tháng 8/1945	.-Hiệu : Ý nghĩa của thắng lợi.				C9	C10							
3	III	C/Tr Lạnh	--Hiệu: Tác hại của chiến tranh					C12							
		Liên Xô-Đông Âu 1945 -1991	-Biết sự phát triển của Liên Xô. -VD: Những thành tựu vào công cuộc xây dựng đất nước.												C2
		Mỹ,Tây Âu 1945-1991	-Hiệu: Tây Âu đã vượt qua khó khăn.					C11							
Số câu				3			1	4							1
Số điểm				1,5			2,0						1,5		
Tỉ lệ %				15%			20%						15%		
Phần Địa Lí															
1	Địa lí dân cư	Dân cư	-Biết đời sống, đặc điểm dân cư.	C1,2											
2	Các ngành kinh tế	Nông, lâm, thủy sản, dịch vụ	-Biết điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành. -Hiệu tầm	C3			C7					C13			

			quan trọng của dịch vụ. -VD: Tầm quan trọng của ngành												
3	Địa lí các vùng	TD và MNPB, ĐBSH	Hiểu: Điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến kinh tế.					C8				C14		C1	
Số câu					3			1	1			2		1	
Số điểm					1,5			1,0			1,0			1,5	
Tỉ lệ %					15%			10%			10%			15%	
Tổng số câu					6			2	4			2		3	
Tổng số điểm					3,0			3,0			1,0			3,0	
Tổng tỉ lệ %					30%			30%			10%			30%	

**TRƯỜNG TIỂU HỌC – TRUNG HỌC
CƠ SỞ TÂN TRUNG**

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: **Lịch sử và Địa lí – Lớp 9**

Thời gian làm bài: 60 phút.

Họ và tên :..... Lớp: 9/.....		Phòng:	SBD:
ĐIỂM	Chữ ký giám khảo	Giám thị 1	Giám thị 2

A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm) Mỗi câu đúng 0,25 đ

I. Chọn đáp án đúng nhất (3,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án												

Câu 1. Thu nhập bình quân đầu người/ tháng ở nước ta:

- A. Có sự cải thiện theo thời gian. B. Có sự phân hóa giữa các vùng.
C. Cả A và B đều đúng. D. Chưa xác định.

Câu 2. Hoạt động kinh tế chủ đạo ở quần cư thành thị:

- A. Công nghiệp, nông nghiệp. B. Dịch vụ, công nghiệp.
C. Nông nghiệp, dịch vụ. D. Tất cả A,B,C đều đúng.

Câu 3. Đất ở các đồng bằng thuận lợi cho sản xuất:

- A. Lương thực B. Rau, quả C. Cây công nghiệp D. Tất cả A, B, C đều đúng

Câu 4. Tùy theo mục đích sử dụng, rừng được chia thành:

- A. 2 loại B. 3 loại C. 4 loại D. 5 loại

Câu 5. Điều kiện thuận lợi phát triển thủy sản nước ta:

- A. Đường bờ biển dài. B. Nguồn lợi hải sản phong phú.
C. Nhiều ngư trường trọng điểm. D. Tất cả A,B,C đều đúng.

Câu 6. Công nghiệp sản xuất điện ở Việt Nam:

- A. Thủy điện, nhiệt điện B. Điện gió, điện mặt trời
C. Cả A và B đều đúng. D. Cả A và B đều sai.

Câu 7: Tháng 1 – 1942, Mặt trận Đồng minh chống phát xít được thành lập đứng đầu gồm những nước nào?

- A. Liên Xô, Anh, Mỹ. B. Anh, I – ta – li – a, Nhật Bản.
C. Đức, Mỹ, Trung Quốc. D. Mỹ, Liên Xô, Đức.

Câu 8: Một trong những vai trò của *Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên* là:

- A. Truyền bá tư tưởng dân chủ tư sản vào Việt Nam.
B. Truyền bá tư tưởng cách mạng vô sản vào Việt Nam.
C. Tập hợp giai cấp tư sản dân tộc tham gia cách mạng.
D. Tập hợp thanh niên, trí thức yêu nước tham gia cách mạng.

Câu 9: Chủ trương “vô sản hoá” của *Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên* nhằm mục đích gì?

- A. Tăng thêm số lượng hội viên, mở rộng tổ chức.
B. Kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân.

C. Tăng cường công tác vận động quần chúng.

D. Phát triển phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản.

Câu 10: Từ năm 1950 đến những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ mấy trên thế giới?

A. Thứ nhất B. Thứ hai C. Thứ ba D. Thứ tư

Câu 11: Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam diễn ra ở đâu?

A. Hương Cảng (Trung Quốc).

B. Tuyên Quang (Việt Nam).

C. Hà Nội (Việt Nam).

D. Quảng Châu (Trung Quốc).

Câu 12: “Chiến tranh lạnh” là gì?

A. Chính sách thù địch về mọi mặt của Mỹ và các nước đế quốc trong quan hệ với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Cuộc chiến tranh ở vùng có băng tuyết quanh năm.

C. Cuộc xung đột vũ trang mà đứng đằng sau nó là hai cường quốc lớn Liên Xô và Mỹ.

D. Tiền thân của cuộc chiến tranh thế giới thứ ba.

II. Dạng chọn đáp án Đúng/ Sai (3,0 điểm)

Câu 13. Mạng lưới giao thông vận tải ở nước ta rất đa dạng, gồm có đầy đủ 3 loại hình giao thông.	
Câu 14. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc với nhiều cửa khẩu, thúc đẩy giao thương quốc tế và kết nối với các cảng biển ở vùng đồng bằng sông Hồng.	
Câu 15. Các sông ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc có độ dốc rất lớn, mang lại nhiều tiềm năng về thủy điện cho cả nước.	
Câu 16. Những hoạt động về gửi, truyền, nhận và xử lí số liệu, hình ảnh và âm thanh là nhiệm vụ quan trọng của ngành bưu chính Việt Nam.	
Câu 17: Hội nghị lần thứ 8 (1939) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh.	
Câu 18: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã dẫn đến đất nước Việt Nam thống nhất hai miền Nam Bắc.	
Câu 19: Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã thành công mà không gặp phải sự phản kháng mạnh mẽ từ thực dân Pháp.	
Câu 20: Nền kinh tế của các nước Tây Âu nhanh chóng phục hồi sau chiến tranh thế giới thứ hai nhờ sự hỗ trợ của Mỹ.	
Câu 21: Chiến tranh lạnh đã tạo nên một thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, có lúc đứng trước nguy cơ chiến tranh hạt nhân.	
Câu 22: Cách mạng tháng Tám không để lại bài học kinh nghiệm nào cho các phong trào cách mạng sau này.	
Câu 23: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo cách mạng.	
Câu 24: Bài học về sự đoàn kết, thống nhất tổ chức từ sự ra đời của Đảng vẫn có ý nghĩa trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.	

III. Dạng câu trả lời ngắn (1,0 điểm)

Câu 25. Những tuyến quốc lộ quan trọng kết nối giữa Bắc và Nam, giữa Đông và Tây trên lãnh thổ nước ta là:

Câu 26. là những loại cây dược liệu, được trồng chủ yếu ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Câu 27. Việc buôn bán, trao đổi hàng hóa và hợp tác phát triển kinh tế với nước ngoài thông qua các cảng biển nào của nước ta?

Câu 28. Nhận xét bảng 11.1, một số chỉ tiêu về lao động từ 15 tuổi trở lên của vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước, năm 2021 (đơn vị %)?

	Tỉ lệ biết chữ	Tỉ lệ đã qua đào tạo	Tỉ lệ người có trình độ đại học trở lên
Cả nước	95,7	26,1	12,1
Đồng bằng sông Hồng	98,7	37,0	17,4

.....

B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,0 đ) Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập năm 1930, cho biết:

a/ Ai là người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng? (0,25 điểm)

.....

b/ Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam? (0,75 điểm)

.....

Câu 2. (0,5 điểm) Dựa vào kiến thức đã học, cho biết những thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên ở vùng đồng bằng sông Hồng phát triển ngành nông nghiệp?

.....

Câu 3. (1,0 điểm)

a/ Dựa vào kiến thức đã học, nêu những nét nổi bật về đặc điểm dân cư ở vùng đồng bằng sông Hồng? (0,25 điểm)

.....

b/ Dựa hình 9.1 bản đồ tự nhiên vùng Trung du và miền núi phía Bắc, cho biết: Giới hạn lãnh thổ của vùng. Liệt kê các loại khoáng sản phổ biến. Cửa khẩu nào giúp Trung du và miền núi phía Bắc mở rộng buôn bán với quốc tế? (0,75 điểm)

- Giới hạn:

- Khoáng sản:
- Cửa khẩu:



Hình 9.1. Bản đồ tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

Câu 4. (0,5 điểm) Hoàn thành sơ đồ dưới đây để chứng minh Liên Xô là nước dẫn đầu thế giới về công nghiệp quốc phòng và hàng không vũ trụ từ giữa thập niên 50 đến giữa thập niên 80.



Hình 10.3 Một số thành tựu tiêu biểu của Liên Xô về công nghiệp quốc phòng và hàng không vũ trụ

**TRƯỜNG TIỂU HỌC – TRUNG HỌC
CƠ SỞ TÂN TRUNG**

ĐỀ DỰ PHÒNG

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: **Lịch sử và Địa lí – Lớp 9**

Thời gian làm bài: 60 phút.

Họ và tên :..... Lớp: 9/.....		Phòng:	SBD:
ĐIỂM	Chữ ký giám khảo	Giám thị 1	Giám thị 2

A. TRẮC NGHIỆM (7.0 điểm) Mỗi câu đúng 0,25 đ

I. Dạng chọn đáp án đúng nhất (3.0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án												

Câu 1. Phân bố dân cư nước ta có sự khác biệt:

- A. Giữa vùng đồng bằng và miền núi. B. Giữa thành thị và nông thôn.
C. Cả A và B đều đúng. D. Chưa xác định.

Câu 2. Đặc điểm khác nhau giữa quần cư thành thị và nông thôn:

- A. Mật độ dân số. B. Hoạt động kinh tế.
C. Các điểm quần cư, đơn vị hành chính. D. Tất cả A,B,C đều đúng.

Câu 3. Các nhân tố tự nhiên ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp:

- A. Địa hình – đất, khí hậu B. Nguồn nước, sinh vật
C. Cả A và B đều sai D. Cả A và B đều đúng.

Câu 4. Tùy theo mục đích sử dụng, rừng được chia thành:

- A. 2 loại B. 3 loại C. 4 loại D. 5 loại

Câu 5. Điều kiện thuận lợi phát triển thủy sản nước ta:

- A. Đường bờ biển dài. B. Nguồn lợi hải sản phong phú.
C. Nhiều ngư trường trọng điểm. D. Tất cả A,B,C đều đúng.

Câu 6. Công nghiệp sản xuất điện ở Việt Nam:

- A. Thủy điện, nhiệt điện B. Điện gió, điện mặt trời
C. Cả A và B đều đúng. D. Cả A và B đều sai.

Câu 7: Điểm tương đồng về nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ của hai cuộc chiến tranh thế giới là gì?

- A. Tư tưởng thù ghét chủ nghĩa cộng sản của các nước Mĩ, Anh, Pháp.
B. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thị trường, thuộc địa.
C. Mâu thuẫn giữa nhân dân các nước thuộc địa với các nước đế quốc, thực dân.
D. Lực lượng phát xít thắng thế và lên cầm quyền ở một số nước Âu - Mĩ.

Câu 8: Tháng 1 – 1942, Mặt trận Đồng minh chống phát xít được thành lập đứng đầu gồm những nước nào?

- A. Mĩ, Liên Xô, Đức. B. Anh, I – ta – li – a, Nhật Bản.
C. Đức, Mĩ, Trung Quốc. D. Liên Xô, Anh, Mĩ.

Câu 9: Chủ trương “vô sản hoá” của *Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên* nhằm mục đích gì?

- A. Tăng thêm số lượng hội viên, mở rộng tổ chức.
B. Kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân.

C. Tăng cường công tác vận động quần chúng.

D. Phát triển phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản.

Câu 10: Chiến tranh lạnh đã để lại hậu quả nào lớn nhất tác động đến lịch sử nhân loại?

A. Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, các vấn đề xã hội bị bỏ quên.

B. Các nước đế quốc chỉ phí có một khoản tiền khổng lồ để chạy đua vũ trang.

C. Vấn đề ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng hơn.

D. Đưa nguy cơ hủy diệt toàn cầu đến gần kề.

Câu 11: Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam diễn ra ở đâu?

A. Hương Cảng (Trung Quốc).

B. Tuyên Quang (Việt Nam).

C. Hà Nội (Việt Nam).

D. Quảng Châu (Trung Quốc).

Câu 12: “Chiến tranh lạnh” là gì?

A. Cuộc chiến tranh ở vùng có băng tuyết quanh năm.

B. Cuộc xung đột vũ trang mà đứng đằng sau nó là hai cường quốc lớn Liên Xô và Mỹ.

C. Chính sách thù địch về mọi mặt của Mỹ và các nước đế quốc trong quan hệ với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

D. Tiền thân của cuộc chiến tranh thế giới thứ ba.

II. Dạng chọn đáp án Đúng/Sai (3,0 điểm)

Câu 13. Mạng lưới giao thông vận tải ở nước ta rất đa dạng, gồm có đầy đủ 3 loại hình giao thông.	
Câu 14. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc với nhiều cửa khẩu, thúc đẩy giao thương quốc tế và kết nối với các cảng biển ở vùng đồng bằng sông Hồng.	
Câu 15. Các sông ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc có độ dốc rất lớn, mang lại nhiều tiềm năng về thủy điện cho cả nước.	
Câu 16. Những hoạt động về gửi, truyền, nhận và xử lý số liệu, hình ảnh và âm thanh là nhiệm vụ quan trọng của ngành bưu chính Việt Nam.	
Câu 17: Hội nghị lần thứ 8 (1939) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh.	
Câu 18: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã dẫn đến đất nước Việt Nam thống nhất hai miền Nam Bắc.	
Câu 19: Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã thành công mà không gặp phải sự phản kháng mạnh mẽ từ thực dân Pháp.	
Câu 20: Nền kinh tế của các nước Tây Âu nhanh chóng phục hồi sau chiến tranh thế giới thứ hai nhờ sự hỗ trợ của Mỹ.	
Câu 21: Chiến tranh lạnh đã tạo nên một thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, có lúc đứng trước nguy cơ chiến tranh hạt nhân.	
Câu 22: Cách mạng tháng Tám không để lại bài học kinh nghiệm nào cho các phong trào cách mạng sau này.	
Câu 23: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo cách mạng.	
Câu 24: Bài học về sự đoàn kết, thống nhất tổ chức từ sự ra đời của Đảng vẫn có ý nghĩa trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.	

III. Dạng câu trả lời ngắn (1,0 điểm)

Câu 25. Cơ cấu ngành sản xuất điện ở nước ta khá đa dạng, bao gồm các ngành:

Câu 26. Khu vực đồi núi đất chủ yếu là feralit, thuận lợi phát triển nông nghiệp:

.....
Câu 27. Việc buôn bán, trao đổi hàng hóa và hợp tác phát triển kinh tế với nước ngoài thông qua các cảng biển nào của nước ta?

Câu 28. Nhận xét bảng 11.1, một số chỉ tiêu về lao động từ 15 tuổi trở lên của vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước, năm 2021 (đơn vị %)?

	Tỉ lệ biết chữ	Tỉ lệ đã qua đào tạo	Tỉ lệ người có trình độ đại học trở lên
Cả nước	95,7	26,1	12,1
Đồng bằng sông Hồng	98,7	37,0	17,4

.....

B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm) Bàn về bài học lịch sử của phong trào Mặt trận Dân chủ 1936-1939, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *“Việc gì đúng với nguyện vọng nhân dân thì được quần chúng nhân dân ủng hộ và như vậy mới thật là một phong trào quần chúng”*.

a/ Em có đồng ý với nhận định trên không? **(0,25đ)**.....

b/ Vì Sao ? **(0,75đ)**

.....

Câu 2. (0,5 điểm) Dựa vào kiến thức đã học, cho biết sự phân hóa thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

.....

Câu 3. (1,0 điểm)

a/ Dựa vào kiến thức đã học, nêu những nét nổi bật về đặc điểm dân cư ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc? **(0,25đ)**

.....

b/ Dựa hình 9.1 bản đồ tự nhiên vùng đồng bằng sông Hồng, cho biết: Giới hạn lãnh thổ của vùng. Liệt kê các loại khoáng sản phổ biến. Những đảo nào góp phần phát triển kinh tế biển ở đồng bằng sông Hồng? **(0,75đ)**

- *Giới hạn:*

- Khoáng sản:
- Các đảo:



Hình 11.1. Bản đồ tự nhiên vùng Đồng bằng sông Hồng

Câu 4: (0,5 điểm) Hoàn thành sơ đồ dưới đây để chứng minh Liên Xô là nước dẫn đầu thế giới về công nghiệp quốc phòng và hàng không vũ trụ từ giữa thập niên 50 đến giữa thập niên 80.



Hình 10.3 Một số thành tựu tiêu biểu của Liên Xô về công nghiệp quốc phòng và hàng không vũ trụ

**TRƯỜNG TIỂU HỌC – TRUNG HỌC
CƠ SỞ TÂN TRUNG**

ĐỀ HÒA NHẬP

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: **Lịch sử và Địa lí – Lớp 9**

Thời gian làm bài: 60 phút.

Họ và tên :..... Lớp: 9/.....		Phòng:	SBD:
ĐIỂM	Chữ ký giám khảo	Giám thị 1	Giám thị 2

A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm) Mỗi câu đúng 0,5đ

I. Dạng chọn đáp án đúng nhất (3,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án						

Câu 1. Thu nhập bình quân đầu người/ tháng ở nước ta:

- A. Có sự cải thiện theo thời gian. B. Có sự phân hóa giữa các vùng.
C. Cả A và B đều đúng. D. Chưa xác định.

Câu 2. Hoạt động kinh tế chủ đạo ở quần cư thành thị:

- A. Công nghiệp, nông nghiệp. B. Dịch vụ, công nghiệp.
C. Nông nghiệp, dịch vụ. D. Tất cả A,B,C đều đúng.

Câu 3. Đất ở các đồng bằng thuận lợi cho sản xuất:

- A. Lương thực B. Rau, quả
C. Cây công nghiệp hàng năm D. Tất cả A,B,C đều đúng.

Câu 4: Tháng 1 – 1942, Mặt trận Đồng minh chống phát xít được thành lập đứng đầu gồm những nước nào?

- A. Liên Xô, Anh, Mỹ. B. Anh, I – ta – li – a, Nhật Bản.
C. Đức, Mỹ, Trung Quốc. D. Mỹ, Liên Xô, Đức.

Câu 5: Một trong những vai trò của *Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên* là:

- A. Truyền bá tư tưởng dân chủ tư sản vào Việt Nam.
B. Truyền bá tư tưởng cách mạng vô sản vào Việt Nam.
C. Tập hợp giai cấp tư sản dân tộc tham gia cách mạng.
D. Tập hợp thanh niên, trí thức yêu nước tham gia cách mạng.

Câu 6: Chủ trương “vô sản hoá” của *Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên* nhằm mục đích gì?

- A. Tăng thêm số lượng hội viên, mở rộng tổ chức.
B. Kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân.
C. Tăng cường công tác vận động quần chúng.
D. Phát triển phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản.

II. Dạng chọn đáp án Đúng/Sai (3,0 điểm)

Câu 7. Mạng lưới giao thông vận tải ở nước ta rất đa dạng, gồm có đầy đủ 3 loại hình giao thông:.....

Câu 8. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc với nhiều cửa khẩu, thúc đẩy giao thương quốc tế và kết nối với các cảng biển ở vùng đồng bằng sông Hồng:.....

Câu 9: Hội nghị lần thứ 8 (1939) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh:.....

Câu 10: : Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã dẫn đến đất nước Việt Nam thống nhất hai miền Nam Bắc:.....

Câu 11: Nền kinh tế của các nước Tây Âu nhanh chóng phục hồi sau chiến tranh thế giới thứ hai nhờ sự hỗ trợ của Mỹ:.....

Câu 12: Chiến tranh lạnh đã tạo nên một thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, có lúc đứng trước nguy cơ chiến tranh hạt nhân:.....

III. Dạng câu trả lời ngắn (1,0 điểm)

Câu 13. Những tuyến quốc lộ quan trọng kết nối giữa Bắc và Nam, giữa Đông và Tây trên lãnh thổ nước ta là:

Câu 14. là những loại cây dược liệu, được trồng chủ yếu ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm) Dựa vào kiến thức đã học, nêu những nét nổi bật về đặc điểm dân cư ở vùng đồng bằng sông Hồng?

.....

.....

.....

.....

Câu 2: (1,5 điểm) Hoàn thành sơ đồ dưới đây để chứng minh Liên Xô là nước dẫn đầu thế giới về công nghiệp quốc phòng và hàng không vũ trụ từ giữa thập niên 50 đến giữa thập niên 80.



Hình 10.3 Một số thành tựu tiêu biểu của Liên Xô về công nghiệp quốc phòng và hàng không vũ trụ

HẾT

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KÌ I LỊCH SỬ ĐỊA LÍ 9 (2025 – 2026) (Chính thức)

A/ TRẮC NGHIỆM (Mỗi câu đúng 0,25 đ)

I. Dạng chọn đáp án đúng nhất (3.0 điểm)

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	B	D	B	D	C	A	B	D	B	A	A

II. Dạng chọn đáp án đúng sai (3,0 điểm)

Câu 13. Sai

Câu 14. Đúng

Câu 15. Đúng

Câu 16. Sai

Câu 17: Sai

Câu 18: Sai

Câu 19: Sai

Câu 20: Đúng

Câu 21: Đúng

Câu 22: Sai

Câu 23: Đúng

Câu 24: Đúng

III. Dạng câu trả lời ngắn (1,0 điểm)

Câu 25. 1, HCM, CT01, 7,8,9...

Câu 26. Hôi, Quế...

Câu 27. Hải Phòng, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Sài Gòn...

Câu 28. Đồng bằng sông Hồng có tỉ lệ biết chữ, tỉ lệ qua đào tạo và người có trình độ đại học cao hơn so với mức trung bình của cả nước.

B. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu hỏi	Trả lời	Điểm
Câu 1.a. Ai là người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng? (0,25 đ)	Nguyễn Ái Quốc	0,25
b. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam ? (0,75 đ)	- Hội nghị có ý nghĩa như một Đại hội thành lập Đảng. - Thống nhất được ba tổ chức cộng sản thành một đảng thống nhất. - Hội nghị thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt là cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.	0,25

		0,25
Câu 2. Tài nguyên thiên nhiên ở vùng đồng bằng sông Hồng phát triển ngành nông nghiệp:	- Địa hình đồng bằng bằng, phù sa màu mỡ. - Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. - Các hệ thống sông lớn, nguồn nước dồi dào. - Tài nguyên sinh vật phong phú...	0,125đ 0,125đ 0,125đ 0,125đ
Câu 3. a/ Đặc điểm dân cư ở vùng đồng bằng sông Hồng:	- Là vùng đông dân nhất cả nước (23,2 triệu người). Năm 2021 số dân trong độ tuổi từ 15 – 64 tuổi chiếm hơn 65% số dân của vùng. - Có mật độ dân số cao nhất so với các vùng trong cả nước 1091 người/Km². - Người Kinh chiếm hơn 89% số dân của vùng.	0,25đ
b/ Giới hạn lãnh thổ, khoáng sản, cửa khẩu giúp Trung du và miền núi phía Bắc:	- Phía Bắc, Đông Bắc giáp với Trung Quốc, phía Đông Nam giáp đồng bằng sông Hồng, phía Nam giáp Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Hồng, phía Tây giáp Lào. - Khoáng sản: Than, sắt, thiếc, Apatit, vàng... - Cửa khẩu: Lào Cai, Thanh Thủy, Tà Lùng, Hữu Nghị, Tây Trang và Chiền Khương.	0,25đ 0,25đ 0,25đ
Câu 4:	2 ý đúng - 1949: Thử thành công bom nguyên tử. - 1957: Phóng vệ tinh nhân tạo đầu tiên trên thế giới. - 1961: Tàu vũ trụ Vô -xtốc bay vòng quanh trái đất.	0,25

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KÌ I LỊCH SỬ ĐỊA LÍ 9 (2025 – 2026) (Dự phòng)

A/ TRẮC NGHIỆM (Mỗi câu trả lời đúng 0, 25 đ)

I. Dạng chọn đáp án đúng nhất (1,5 điểm)

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	D	D	B	D	C	B	D	D	A	A	C

II. Dạng chọn đáp án đúng sai (1,0 điểm)

Câu 13. Sai

Câu 14. Đúng

Câu 15. Đúng

Câu 16. Sai

Câu 17: Đúng

Câu 18: Đúng

Câu 19: Sai

Câu 20: Sai

Câu 21: Sai

Câu 22: Đúng

Câu 23: Đúng

Câu 24: Sai

III. Dạng câu trả lời ngắn (1,0 điểm)

Câu 25. Thủy điện, nhiệt điện, điện gió, điện mặt trời...

Câu 26. Cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc lớn.

Câu 27. Hải Phòng, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Sài Gòn...

Câu 28. Đồng bằng sông Hồng có tỉ lệ biết chữ, tỉ lệ qua đào tạo và người có trình độ đại học cao hơn so với mức trung bình của cả nước.

B. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu hỏi	Đáp án	Điểm
Câu 1 a.	Đồng ý với nhận định	0,25
b. Vì sao	- Vì bài học xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, rút kinh nghiệm thực tiễn.	0,25
	- Mọi việc đều xuất phát từ nguyện vọng chính đáng của nhân dân, dựa vào dân, phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn dân.	0,25
	- Bác đã nhận rõ vai trò, sức mạnh của đoàn kết, của quần chúng nhân dân và vận dụng đúng đắn vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.	0,25

Câu 2. Sự phân hóa thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc vùng Trung du và miền núi phía Bắc:	Tây Bắc	Đông Bắc	5 ý 0,25đ
	- Địa hình: cao nhất cả nước, hướng Tây Bắc - Đông Nam. - Khí hậu: Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông ít lạnh với 3 đai cao. - Sông ngòi: tiềm năng thủy điện lớn nhất cả nước. - Sinh vật: 3 đai sinh vật - Khoáng sản: ít khoáng sản	- Địa hình: núi trung bình và núi thấp, hướng vòng cung. - Khí hậu: Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, 2 đai cao - Sông ngòi: có nhiều sông lớn - Sinh vật: 2 đai sinh vật, độ che phủ cao. - Khoáng sản: Tập trung nhiều khoáng sản	
Câu 3. a/ Dân cư ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc:	Phân bố dân cư: Số dân: 12,9 triệu người. Mật độ dân số thấp: 136 người/km². Dân số thành thị: 20,5%. Dân số nông thôn: 79,5% Thành phần dân tộc: Địa bàn sinh sống của dân tộc như Kinh, Thái, Mường, Dao, HMông, Tày, Nùng... Các dân tộc có truyền thống văn hóa đặc sắc, đoàn kết xây dựng và phát triển kinh tế. Sự phân bố dân tộc có xu hướng đan xen nhau.		0,25đ
b/ Giới hạn, khoáng sản, các đảo góp phần phát triển kinh tế biển ở đồng bằng sông Hồng:	- Phía Bắc giáp với Trung du và miền núi phía Bắc, Trung Quốc, phía Đông giáp Vịnh Bắc Bộ, phía Nam giáp Bắc Trung Bộ, phía Tây giáp Trung du và miền núi phía Bắc.		0,25đ
	- Khoáng sản: Than đá, than nâu, đá vôi xi măng, sét cao lanh...		0,25đ
	- Đảo: Cái Bầu, Cát Bà, Bạch Long Vĩ...		0,25đ
Câu 4	2 ý đúng - 1949: Thử thành công bom nguyên tử. - 1957: Phóng vệ tinh nhân tạo đầu tiên trên thế giới. - 1961: Tàu vũ trụ Vô -xtốc bay vòng quanh trái đất.		0,25

HẾT.

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KÌ I LỊCH SỬ ĐỊA LÍ 9 (2025 – 2026) (Hòa nhập)

A/ TRẮC NGHIỆM

I. Dạng chọn đáp án đúng nhất (1,5 điểm)

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	B	D	A	B	D

II. Dạng chọn đáp án đúng sai (3,0 điểm)

Câu 7. Sai

Câu 8. Đúng

Câu 9: Sai

Câu 10: Sai

Câu 11: Đúng

Câu 12: Đúng

III. Dạng câu trả lời ngắn (1,0 điểm)

Câu 13. 1, HCM, CT01, 7,8,9...

Câu 14. Hời, Quế...

B. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu hỏi	Đáp án	Điểm
Câu 1. Đặc điểm dân cư ở vùng đồng bằng sông Hồng:	- Là vùng đông dân nhất cả nước (23,2 triệu người). Năm 2021 số dân trong độ tuổi từ 15 – 64 tuổi chiếm hơn 65% số dân của vùng. - Có mật độ dân số cao nhất so với các vùng trong cả nước 1091 người/Km ² . - Người Kinh chiếm hơn 89% số dân của vùng.	1,5 đ
Câu 2:	- 1949: Thử thành công bom nguyên tử. - 1957: Phóng vệ tinh nhân tạo đầu tiên trên thế giới. - 1961: Tàu vũ trụ Vô -xtốc bay vòng quanh trái đất.	Mỗi ý đúng 0,5đ

HẾT.